

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Giáo dục trung học;
Giáo dục tiểu học; Các cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục tiểu học, lĩnh vực giáo dục trung học, lĩnh vực cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3173/TTr-SGDĐT ngày 02 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính được thay thế; 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Giáo dục trung học; Giáo dục tiểu học; Các cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1425/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC^{KSTT}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính	
	Mã TTHC	Mã TTHC										
	thường xuyên cấp trung học phổ thông 3.000306.H21											
8	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên 1.004999.H21	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	- UBND cấp tỉnh; - Sở Giáo dục và Đào tạo.				- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	x	
9	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao 3.000299.H21	trường phổ thông có nhiều cấp học cao nhất là trung học phổ thông					Có	Toàn trình	-			
10	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật 3.000304.H21	1.012955.H21										
11	Giải thể trường	Giải thể	10 ngày	- Trực tiếp	UBND	Có	Toàn	-	- Nghị định số	Cấp	x	

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã TTHC	Mã TTHC									
	3.000305.H21								của Chính phủ.		
Tổng cộng: 04 TTHC											

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ CẤP XÃ (02 TTHC)

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã TTHC	Mã TTHC									
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1425/QĐ-BGDĐT ngày 29/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo											
I	Lĩnh vực Giáo dục tiểu học										
1	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục 2.001842.H21	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm	UBND cấp xã	Có	Toàn trình	-	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số	-	x

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã TTHC	Mã TTHC									
	trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở 3.000309.H21			Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		
II	Lĩnh vực Giáo dục trung học										
1	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến	UBND cấp xã	Có	Toàn trình	-	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ;	-	x

STT	Tên TTTC được thay thế	Tên TTTC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTTC	Cơ quan giải quyết TTTC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTTC liên thông	TTTC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã TTTC	Mã TTTC									
	trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở 3.000309.H21	thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục 1.012965.H21	đầy đủ, đúng quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.		

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã TTHC	Mã TTHC									
Tổng cộng: 02 TTHC											

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ CẤP TỈNH (03 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
	Mã số TTHC		
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1425/QĐ-BGDĐT ngày 29/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo			
Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác			
1	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại 1.004988.H21	Một phần	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
2	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại 3.000298.H21	Một phần	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
3	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại 3.000303.H21	Một phần	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
Tổng cộng: 03 TTHC			